

SỬ DỤNG PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ - GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO THƯ VIỆN QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM

TS Nguyễn Huy Chương
Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội

Tóm tắt: Khái quát vai trò của phần mềm quản lý thư viện trong chuỗi hoạt động thư viện. Trình bày hiện trạng áp dụng các phần mềm thương mại quản trị thư viện và khẳng định sự cần thiết của việc ứng dụng phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở tại Việt Nam.

Từ khóa: Phần mềm quản lý thư viện; thư viện; Việt Nam.

Using open source software – the optimal solution for small and medium libraries in Vietnam

Abstract: The article introduces the role of the library management software. It then analyses the current status of applying commercial library management softwares and affirms the necessity of using the open source library management software in small and medium libraries in Vietnam.

Keywords: Library management software; library; Vietnam.

1. Vai trò của các phần mềm quản lý thư viện trong chuỗi hoạt động của thư viện

Có thể khẳng định rằng, phần mềm thư viện là một công cụ quan trọng nhất để cấu thành nên một thư viện hiện đại. Phần mềm thư viện có khả năng tự động hóa hoàn toàn các chức năng và quy trình nghiệp vụ trong thư viện, là công cụ hiệu quả để xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) thư mục, dữ liệu số, kiểm soát chất lượng biên mục các dữ liệu được nhập vào... Ngoài ra, nó còn giúp giảm thiểu các công việc trùng lặp, tái sử dụng các kết quả của những bộ phận có liên quan. Vai trò đặc trưng của phần mềm quản trị thư viện được thể hiện ở một số điểm sau:

- Tính quản trị cao: Là công cụ giúp nhà quản lý nắm bắt được tổng thể nguồn tài nguyên của đơn vị, từ đó xây dựng kế hoạch, chính sách phù hợp để phát triển thư viện;

- Độ chính xác và chuẩn hóa: Phần mềm thư viện được xây dựng gắn liền với các chuẩn nghiệp vụ thư viện, tất cả các dữ liệu được nhập vào đều được sự kiểm soát chặt chẽ của hệ thống, từ đó đảm bảo độ chính xác và chuẩn hóa;

- Tính tự động hóa: Phần mềm thư viện có khả năng tự động hóa các quy trình hoạt động trong thư viện, giúp giảm thiểu các hoạt động trùng lặp, giảm thiểu công sức, thời gian cho nhân viên;

- Tìm kiếm thông tin: Dữ liệu nhập vào theo quy trình nhất định và có sự kiểm soát chặt chẽ của hệ thống. Từ đó đảm bảo hoạt động tìm kiếm được diễn ra nhanh chóng, đưa ra kết quả chính xác, phù hợp yêu cầu;

- Lưu trữ thông tin: Tài liệu được tổ chức, sắp xếp và lưu trữ theo khoa học, có sự kiểm soát...;

- Có thể quản lý tất cả các thông tin trong

hoạt động giao dịch (vốn tài liệu, giao dịch mượn trả, bạn đọc, ngân sách...);

- Tính tương tác: Khả năng tương tác giữa bạn đọc và hệ thống được diễn ra một cách nhanh chóng, linh hoạt, chính xác, là cầu nối giữa thư viện và người dùng...[1, 5].

2. Hiện trạng áp dụng các phần mềm thương mại quản trị thư viện tại Việt Nam

2.1. Một số giải pháp phần mềm cho thư viện được áp dụng tại Việt Nam

2.1.1. Phần mềm quản trị thư viện tích hợp

Lịch sử phát triển và ứng dụng phần mềm quản trị thư viện tích hợp gắn liền với lịch sử phát triển của ngành thư viện tại Việt Nam. Sau khi ngành thư viện Việt Nam đưa vào áp dụng các tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện dựa trên tiêu chuẩn quốc tế của thư viện như khổ mẫu MARC21, quy tắc biên mục AACR2, khung phân loại DDC cách đây hơn 10 năm, các công ty phần mềm Việt Nam đã bắt đầu xây dựng các phần mềm quản trị thư viện tích hợp dựa trên những tiêu chuẩn, nghiệp vụ thư viện trên thế giới, dựa trên quy trình, nghiệp vụ quản lý thư viện và từ tư vấn hỗ trợ của các nhà nghiên cứu, quản lý thư viện tại Việt Nam. Tiêu biểu trong số này là các phần mềm iLib của công ty CMC, Libol của công ty Tinh Vân và Vebrary của công ty Lạc Việt.

Có thể nói, các phần mềm thương mại quản trị thư viện tích hợp mang thương hiệu Việt Nam, tuy có rất nhiều hạn chế tại thời điểm đó, nhưng đã làm thay đổi bộ mặt của hệ thống thư viện Việt Nam. Từ việc không có phần mềm sử dụng hoặc sử dụng hệ thống phần mềm lạc hậu (CDS/ISIS), các thư viện đã được áp dụng một phần mềm quản lý theo phương pháp tiên tiến của thế giới. Vì vậy, các phần mềm này đã được các thư viện đón nhận

một cách tích cực. Tính đến thời điểm năm 2014 phần lớn các thư viện đại học, thư viện công cộng tỉnh/thành phố tại Việt Nam sử dụng phần mềm thương mại mang thương hiệu Việt Nam [7].

Bên cạnh phần mềm mang thương hiệu Việt, hệ thống thư viện còn đón nhận một số sản phẩm phần mềm thương mại của nước ngoài như: Virtua của hãng VTLS, Aleph của hãng Ex Libris và Millennium của hãng Innovative Interfaces. Đây là các phần mềm được sản xuất bởi các công ty nước ngoài có trên 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phần mềm thư viện và cũng là các phần mềm được sử dụng rộng rãi trên thế giới nên đảm bảo 100% tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện cũng như các yêu cầu của thư viện Việt Nam. Tuy nhiên, do giá thành quá cao nên cho đến nay chỉ khoảng 10 thư viện lớn tại Việt Nam đang sử dụng các phần mềm nước ngoài này.

Dựa trên các ý kiến đánh giá, nhận xét của các thư viện trực tiếp sử dụng và các chuyên gia trong lĩnh vực thư viện, các phần mềm quản trị thư viện tích hợp thương mại được sử dụng tại Việt Nam đang gặp một số bất cập cơ bản sau:

- Với phần mềm quản trị thư viện tích hợp thương mại nước ngoài:

- + Chi phí mua bản quyền và bảo trì quá cao, vượt quá khả năng của đại đa số thư viện Việt Nam;

- + Rất khó tùy biến.

- Với phần mềm quản trị thư viện tích hợp thương mại Việt Nam:

- + Rất ít được cập nhật và không theo kịp xu thế phát triển của thư viện thế giới (một số công ty đã ngừng phát triển phần mềm);

- + Tiêu chuẩn thư viện không đồng nhất

và không đáp ứng 100% chuẩn quốc tế về thư viện;

+ Không có khả năng chia sẻ liên kết với nhau và với hệ thống thư viện trên thế giới;

+ Rất khó để kết nối tới các ứng dụng phần mềm và thiết bị khác liên quan đến thư viện (phần mềm quản lý tài nguyên số, phần mềm tìm kiếm tập trung, thiết bị RFID,...);

+ Phần mềm được tùy biến tùy tiện cho mỗi thư viện;

+ Các vấn đề về kỹ thuật, phát triển phụ thuộc hoàn toàn vào các nhà cung cấp;

+ Đội ngũ phát triển phần mềm và hỗ trợ không ổn định (đa số đã chuyển công tác khác, đội ngũ mới trình độ còn thấp);

+ Dịch vụ hỗ trợ kém;

+ Chi phí phần mềm chỉ phù hợp với các thư viện đại học, thư viện tỉnh, thành phố. Các hệ thống thư viện huyện, xã, cao đẳng, thư viện các trường học không có khả năng để sử dụng phần mềm [6].

2.1.2. Phần mềm quản lý tài nguyên số - quản lý tài nguyên số nội sinh

Các thư viện tại Việt Nam đang áp dụng nhiều giải pháp khác nhau để quản lý tài nguyên số:

- Sử dụng module quản lý tài nguyên số, tích hợp trong phần mềm quản trị thư viện tích hợp;

- Sử dụng các phần mềm quản trị văn bản;

- Sử dụng phần mềm quản lý tài nguyên số của nước ngoài (Content Pro của hãng Innovative Interface);

- Một số ít thư viện sử dụng các phần mềm tạo lập và quản trị tài nguyên số mã nguồn mở (Dspace, Greenstone,...).

Các phần mềm thương mại Việt Nam

đều xây dựng phân hệ quản lý tài nguyên số trong phần mềm quản trị thư viện tích hợp. Do vậy, phần lớn các thư viện sử dụng phần mềm quản trị thư viện tích hợp thương hiệu Việt cũng có hệ thống quản lý tài nguyên số.

Tuy việc tích hợp hai phần mềm thư viện vào làm một ban đầu sẽ mang đến một số thuận lợi cho thư viện nhưng về lâu dài sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển mở rộng và liên kết của thư viện, như:

- Tài nguyên số chỉ có thể sử dụng nội tại tại thư viện chủ sở hữu, không có khả năng chia sẻ, trao đổi, liên kết với các hệ thống thư viện tại Việt Nam và trên thế giới;

- Tài nguyên số không có tính mở cho cộng đồng (không có khả năng tìm kiếm, thống kê được bằng công cụ Google hoặc Goolge Scholar), một trong các tiêu chí để đánh giá xếp hạng đại học trên www.webometrics.info

Đối với phần mềm quản lý tài nguyên số của nước ngoài, do chi phí quá cao nên hiện nay chỉ có số ít thư viện đang sử dụng tại Việt Nam và trong tương lai cũng khó có khả năng được áp dụng rộng rãi.

2.1.3. Phần mềm tìm kiếm tài nguyên tập trung

Giải pháp phần mềm tìm kiếm tài nguyên tập trung là giải pháp mới kể cả trên bình diện thế giới: chỉ xuất hiện cách đây khoảng 5 đến 7 năm và chỉ có khoảng 8 giải pháp trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, không có phần mềm tìm kiếm tài nguyên tập trung được sản xuất bởi các công ty trong nước và chỉ có một vài thư viện đang sử dụng phần mềm tìm kiếm tài nguyên tập trung của nước ngoài.

Bên cạnh rào cản là chi phí triển khai và duy trì quá lớn, phần mềm tìm kiếm tập

trung của nước ngoài khó áp dụng được tại Việt Nam là do nó chỉ có thể tìm kiếm tài nguyên được mô tả theo đúng tiêu chuẩn quốc tế về thư viện. Các tài nguyên tại Việt Nam đa phần không đáp ứng được tiêu chí này (do được mô tả và quản lý bởi phần mềm của Việt Nam không đáp ứng 100% tiêu chuẩn quốc tế về thư viện).

2.2. Nhận xét chung

Trong hơn 10 năm phát triển của ngành thư viện theo xu hướng và chuẩn nghiệp vụ của thế giới, việc áp dụng các ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý thư viện vào công tác quản lý, khai thác thư viện đã đem lại một số thành tựu nhất định:

- Tin học hóa, tự động hóa công tác nghiệp vụ thư viện;
- Đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào các sản phẩm thư viện;
- Đã áp dụng các quy trình vận hành thư viện theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý, cán bộ thư viện ngày càng được nâng cao;
- Các sản phẩm và dịch vụ thư viện đã tiếp cận bạn đọc/người sử dụng dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, cho tới thời điểm này, các giải pháp phần mềm quản lý thư viện đang được sử dụng tại Việt Nam đã bộc lộ rất nhiều hạn chế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững, lâu dài, có tính hội nhập quốc tế của ngành thư viện Việt Nam.

Về phần mềm có xuất xứ nước ngoài, với chi phí khoảng 3 tỷ đồng cộng với hàng trăm triệu đồng phí bảo hành, bảo trì hàng năm, tuy đáp ứng hoàn toàn các tiêu chí về kỹ thuật, tính cập nhật và hội nhập quốc tế, thì việc áp dụng rộng rãi cho toàn bộ hệ thống thư viện Việt Nam là bất khả thi. Số lượng khoảng 10 thư viện có khả năng tài

chính để mua và duy trì phần mềm nước ngoài là con số quá ít trong tổng số hàng ngàn thư viện tại Việt Nam. Vì vậy, sự ảnh hưởng của nó đến bức tranh toàn cảnh của hệ thống thư viện Việt Nam là rất ít.

Trong khi đó, các phần mềm thương mại Việt Nam lại gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong quản lý hoạt động thư viện. Có thể nêu một số nhược điểm chính như sau:

- Về tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Khó đáp ứng 100% tiêu chuẩn quốc tế về thư viện do phần mềm được phát triển chính bởi các kỹ sư CNTT, không có hoặc có nghiệp vụ thư viện hạn chế và bởi công ty phần mềm không chỉ phát triển phần mềm thư viện mà còn phát triển nhiều phần mềm thuộc các lĩnh vực khác. Nếu công ty sản xuất có chuyên gia phụ trách về nghiệp vụ thư viện thì chuyên gia đó ít có điều kiện tiếp xúc với các hiệp hội thư viện quốc tế, hiệp hội về các tiêu chuẩn thư viện để kiểm chứng các tiêu chuẩn;

+ Các tiêu chuẩn kỹ thuật luôn đi chậm hơn so với thế giới vài năm do công ty cũng như đội ngũ phát triển phần mềm không được tham gia toàn diện vào cộng đồng và tổ chức thư viện thế giới;

+ Khi một phần mềm mới ra đời hoặc là phiên bản cập nhật của phần mềm cũ được đưa ra thị trường thì thư viện sử dụng tại Việt Nam lại trở thành công cụ để kiểm nghiệm, kiểm tra phần mềm. Không một tổ chức nào đứng ra đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật của phần mềm đó.

- Về tính đồng bộ:

+ Chưa có giải pháp đồng bộ, tổng thể cho thư viện bao gồm phần mềm quản trị thư viện tích hợp, phần mềm quản lý tài nguyên số, phần mềm tìm kiếm tập trung, phần mềm quản lý bạn đọc, phần mềm

phân quyền tập trung cùng với các thiết bị ngoại vi cho thư viện như thiết bị mượn trả tự động, thiết bị kiểm kê tự động...;

+ Phần mềm được phát triển dựa theo nhu cầu thực tế của thư viện Việt Nam và theo sự vụ chứ không được phát triển theo lộ trình chuyên nghiệp;

+ Các giải pháp phần mềm đang được phát triển riêng lẻ và không có khả năng mở rộng.

- Về tính kiểm nghiệm/kiểm chứng:

+ Phần mềm khi đưa ra thị trường không được tổ chức quốc tế hay cộng đồng quốc tế kiểm nghiệm và kiểm chứng về chất lượng. Điều này chủ yếu là do các công ty phần mềm Việt Nam không có mối liên kết phối hợp chặt chẽ với cộng đồng thư viện thế giới;

+ Phần mềm chỉ có giao diện tiếng Việt nên chỉ có thể cung cấp ở thị trường Việt Nam và chỉ thư viện Việt Nam mới có điều kiện để kiểm nghiệm kiểm chứng. Như vậy, vô hình chung thư viện Việt Nam sẽ đánh cược với chất lượng phần mềm khi đưa vào sử dụng.

- Về tính bền vững của sản phẩm:

+ Tính bền vững của sản phẩm thấp do sự tồn tại và phát triển phần mềm phụ thuộc hoàn toàn vào một số công ty Việt Nam. Trong các công ty này, sản phẩm phần mềm thư viện chỉ là một trong các sản phẩm của công ty nên các công ty đó có thể dừng phát triển và hỗ trợ khi nó không đem lại lợi nhuận và lợi ích. Hiện nay đã có công ty dừng phát triển phần mềm thư viện đang cung cấp rộng rãi trên thị trường Việt Nam;

+ Sản phẩm thư viện là độc quyền của nhà sản xuất nên không cho phép các nhà nghiên cứu, các chuyên gia CNTT và các

đối tượng quan tâm đến thư viện được đóng góp phát triển.

- Về nguồn nhân lực phát triển:

+ Nguồn nhân lực phát triển phần mềm ít và không ổn định do các công ty phần mềm không chuyên sâu vào lĩnh vực thư viện mà còn nhiều lĩnh vực khác: các chuyên gia kỹ thuật sau khi phát triển xong phần mềm thư viện sẽ được chỉ định sang phát triển phần mềm khác;

+ Các chuyên gia có hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ thư viện, về các tiêu chuẩn của thư viện trong mỗi công ty hầu như không có hoặc rất ít;

+ Do đội ngũ phát triển không ổn định, phiên bản mới của một phần mềm phần lớn do một đội ngũ phát triển khác nên không có tính kế thừa.

- Về hội nhập quốc tế:

+ Phần mềm Việt Nam không có tính hội nhập quốc tế:

+ Không thể liên kết, chia sẻ thông tin với các hệ thống phần mềm thư viện khác trên thế giới. Điều này phần lớn là do tiêu chuẩn kỹ thuật không đáp ứng như đã nói ở mục trên;

+ Cán bộ thư viện, các nhà chuyên môn thư viện bị bó buộc vào hệ thống phần mềm chỉ Việt Nam sử dụng nên rất khó để tham gia trao đổi với cộng đồng thư viện quốc tế.

- Về giá thành: Giá thành một phần mềm Việt Nam được tính từ vài trăm đến 1 tỷ đồng Việt Nam. Giá thành này chỉ phù hợp với các thư viện vừa và lớn ở các trường đại học, bộ ban ngành hoặc các thư viện công cộng lớn. Còn lại là các thư viện nhỏ hơn của các trường cao đẳng, trung cấp, của huyện, quận, xã và thư viện trường học thì không thể có khả năng để triển khai.

3. Sự cần thiết ứng dụng phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở tại Việt Nam

3.1. Định nghĩa phần mềm mã nguồn mở

Phần mềm mã nguồn mở là phần mềm với mã nguồn được công bố và sử dụng một giấy phép nguồn mở. Giấy phép này cho phép bất cứ ai cũng có thể nghiên cứu, thay đổi và cải tiến phần mềm, và phân phối phần mềm ở dạng chưa thay đổi hoặc đã thay đổi [4].

Các phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở đã và đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới:

- Phần mềm quản lý thư viện tích hợp: Emilda, MicroLCS, Evergreen, phpmymlibrary, Koha, OpenBiblio, Avanti ...;
- Phần mềm quản lý tài nguyên số: Invenio, Greenstone, EPrints, Dspace...[9];
- Phần mềm tìm kiếm tập trung: Vufind⁽³⁾

3.2. Ưu điểm của việc áp dụng phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở

a. Đóng góp vào sự phát triển bền vững và hội nhập của ngành thư viện Việt Nam

Từ thực tế triển khai, hiện trạng áp dụng và khai thác các phần mềm quản lý thư viện thương mại tại Việt Nam, dựa trên sự phát triển không ngừng của công nghệ trong thời đại Internet, từ kinh nghiệm của các nước trên thế giới, phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững và hội nhập của ngành thư viện Việt Nam.

Lý do như sau:

- Các phần mềm mã nguồn mở nói chung

và phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở nói riêng được phát triển bởi cộng đồng các nhà chuyên môn, phát triển, lập trình và sử dụng trên toàn thế giới;

- Một phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở muốn tồn tại, phát triển và được áp dụng trên khắp thế giới chắc chắn phải được sự thừa nhận, kiểm chứng và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tính năng, nghiệp vụ toàn cầu;

- Sự đóng góp của cả cộng đồng thư viện gồm các chuyên gia thư viện, các nhà lập trình, thư viện hay các công ty cung cấp dịch vụ thư viện đảm bảo rằng phần mềm luôn được cập nhật các tiêu chuẩn, tính năng mới nhất trong lĩnh vực thư viện;

- Quy trình khép kín Đề xuất tính năng - Duyệt - Phát triển - Kiểm nghiệm - Phát hành - Sửa lỗi có sự tham gia của cả cộng đồng thư viện trên thế giới chứ không chỉ tập trung vào một nhóm phát triển riêng lẻ [8,9];

- Việc tham gia vào chuỗi phát triển và ứng dụng phần mềm mã nguồn mở cho thư viện đảm bảo cho thư viện Việt Nam:

- + Luôn luôn được song hành với sự phát triển của ngành thư viện thế giới;

- + Có điều kiện tiếp xúc, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp trên thế giới;

- + Luôn luôn có sự hỗ trợ của cộng đồng thư viện trên thế giới;

- + Có thể kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin (vì đều áp dụng 100% tiêu chuẩn quốc tế về thư viện) [8].

- Tiết kiệm chi phí tối đa:

(3) Vufind là thanh công cụ tìm kiếm mã nguồn mở được phát triển bởi trường đại học Villanova năm 2010, cho phép người dùng tìm kiếm các nguồn tài liệu trên một giao diện duy nhất và vượt trội hơn giao diện cổ điển OPAC. Vufind đã và đang được sử dụng và tùy biến bởi khoảng 64 trường, tổ chức trên thế giới.

+ Vì là mã nguồn mở nên thư viện Việt Nam sẽ không phải trả chi phí bản quyền phần mềm. Do vậy, các thư viện dù nhỏ nhất cũng có điều kiện áp dụng;

+ Các công ty cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm hỗ trợ cộng đồng và sẽ chỉ thu phí dịch vụ khi thư viện có yêu cầu.

- Khắc phục các vấn đề về vi phạm bản quyền sử dụng phần mềm: do là phần mềm mã nguồn mở nên hoàn toàn không có phí bản quyền, mọi đối tượng sử dụng đều có quyền tự do sở hữu và sử dụng;

- Làm chủ Công nghệ: chỉ có sử dụng phần mềm mã nguồn mở chúng ta mới có thể thoát khỏi được sự ảnh hưởng, phụ thuộc vào các hãng cung cấp phần mềm độc quyền trên thế giới [7].

b. Lợi ích cho xã hội, cộng đồng

- Đối với hệ thống thư viện và ngành khoa học thư viện Việt Nam:

+ Luôn luôn đi song hành với sự phát triển về khoa học và công nghệ của ngành thư viện thế giới;

+ Nâng cao khả năng hội nhập, trao đổi thông tin với ngành thư viện thế giới;

+ Có được sự giúp đỡ của cộng đồng thư viện quốc tế;

+ Toàn bộ hệ thống thư viện được áp dụng và vận hành theo một quy trình thống nhất, theo tiêu chuẩn thế giới.

- Đối với các nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách thư viện:

+ Có một bộ công cụ để kiểm chứng về tiêu chuẩn nghiệp vụ, quy trình quản lý, quy trình khai thác, quy trình cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn thế giới;

+ Có khả năng tiếp thu để xây dựng mô hình quản lý thư viện tại Việt Nam cho

phù hợp;

+ Có khả năng theo dõi và thống kê nguồn tài nguyên thư viện Việt Nam;

+ Có khả năng đưa mô hình quản lý thư viện hiện đại vào các cơ sở vùng sâu, vùng xa với điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (do không mất phí bản quyền phần mềm).

- Đối với nhà khoa học, nghiên cứu về lĩnh vực thư viện:

+ Có một bộ công cụ phần mềm để nghiên cứu và thực hành mà không mất chi phí bản quyền;

+ Có khả năng nghiên cứu các tiêu chuẩn, nghiệp vụ thư viện đang được áp dụng trên thế giới dựa trên các tính năng được phát triển bởi cộng đồng trên thế giới trong phần mềm;

+ Nâng cao cơ hội tiếp xúc, nghiên cứu trao đổi với đồng nghiệp trong và ngoài nước.

- Đối với các giảng viên trong các cơ sở đào tạo về thư viện: Có thể sử dụng bộ phần mềm miễn phí trong công tác nghiên cứu và giảng dạy.

- Đối với các thư viện sử dụng:

+ Có khả năng triển khai sử dụng một bộ phần mềm quản lý thư viện hiện đại nhất với chi phí nhỏ nhất;

+ Tất cả các thư viện tại Việt Nam đều có điều kiện sử dụng;

+ Có khả năng liên kết, trao đổi tài nguyên với nhau, tiết kiệm nguồn lực và chi phí;

+ Cả khả năng làm chủ hệ thống để tự phát triển các tính năng mới theo nhu cầu của mình.

- Đối với cán bộ thư viện:

+ Có được bộ công cụ để tự động hóa

toàn bộ quá trình vận hành thư viện;

+ Các tính năng đầy đủ của bộ phần mềm giúp tối ưu hóa thời gian của cán bộ thư viện.

- Đối với sinh viên ngành thư viện:

+ Được học và thực hành trên một bộ phần mềm quản lý được sử dụng phổ biến;

+ Nâng cao chất lượng học tập;

+ Có thể vào làm việc ngay tại các thư viện sau khi tốt nghiệp mà không mất thời gian làm quen, tìm hiểu.

- Đối với bạn đọc, người sử dụng thư viện:

+ Có khả năng tìm kiếm tài nguyên thư viện nhanh nhất, hiệu quả nhất;

+ Tiếp cận dễ dàng hơn tới các sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện.

Kết luận

Qua những phân tích ở trên, có thể khẳng định việc ứng dụng phần mềm nguồn mở là lựa chọn tối ưu cho quản lý các thư viện quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam trong thời gian tới, đặc biệt trong điều kiện kinh phí đầu tư cho thư viện còn rất hạn chế. Điều đáng mừng là hiện đã có một số công ty tin học trong nước đã nghiên cứu và đưa ra gói giải pháp đồng bộ cung cấp đủ 4 phần mềm nguồn mở cho toàn bộ chu trình hoạt động thư viện (phần mềm quản trị thư viện tích hợp KOHA, phần mềm tạo lập, quản trị tài nguyên số Dspace, phần mềm tìm kiếm tập trung Vufind, và phần mềm xây dựng cổng thông tin DRUPAL) [3]. Hy vọng, trong thời gian tới, nhiều thư viện sẽ được thụ hưởng các lợi ích to lớn mà phần mềm mã nguồn mở mang lại nhằm đưa thư viện Việt Nam nhanh chóng phát triển và sớm hội nhập thư viện thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adamson, Veronica, et al. (2008). JISC & SCONUL Library Management Systems Study
 2. (2010). *DSpace Under the Hood: How DSpace works*, Open Repositories (conference), DE: Uni Bielefeld.
 3. [Http:// dlcorp.com.vn/thu-vien/vufind.html](http://dlcorp.com.vn/thu-vien/vufind.html)
 4. Karl Fogel (2016). Producing Open Source Software - How to Run a Successful Free Software Project
 5. Kochtanek, Thomas R. (2002). “1 - The Evolution of LIS and Enabling Technologies”. Library Information Systems: From Library Automation to Distributed Information Access Solutions. Westport, CT: Libraries Unlimited.
 6. Nguyễn Huy Chương (2014). Phần mềm quản trị thư viện tích hợp mã nguồn mở KOHA cho hệ thống thư viện Việt nam. *Tạp chí Thông tin và tư liệu*, số 3, 2014, tr.12 – 18.
 7. Nguyễn Huy Chương, Đỗ Tiến Vượng (2015). Phát triển tài nguyên số trong các thư viện đại học Việt Nam. *Kỷ yếu hội thảo Giải pháp xây dựng, quản lý, Khai thác và xuất bản nguồn tài nguyên thông tin số - Thực tiễn triển khai tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*. Nha Trang, tr. 1-12.
 8. Nguyễn Huy Chương, Nguyễn Tiến Hùng (2011). DSPACE- Giải pháp tạo lập, lưu trữ và phổ biến tài nguyên điện tử cho các thư viện ở Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Xây dựng và chia sẻ nguồn lực thông tin địa phương dạng số phục vụ bảo tồn di sản và phát triển kinh tế - xã hội*, tr. 100 – 107.
 9. Verts, William T. (2008). “Open source software”. World Book Online Reference Center. Archived from the original on January 1, 2011.
- (Ngày Tòa soạn nhận được bài: 7-10-2016; Ngày phản biện đánh giá: 3-12-2016; Ngày chấp nhận đăng: 03-01-2017).